TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ - PT
Ngày 16 tháng 11 năm 2020
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Phạm Tuấn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn la, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/TLPT - DS ngày 07/10/2020 về việc: Xin ly hôn. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 162a/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐ - ST ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M (Tên gọi khác: Nguyễn Đắc Minh). Địa chỉ: Tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Bà Vũ Ngọc H. Địa chỉ: Tổ 2, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Vũ Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M(Tên gọi khác: Nguyễn Đắc M) trình bày:

Ông và bà Vũ Ngọc H kết hôn với nhau từ ngày 7 tháng 12 năm 2017 tại UBND phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Hôn nhân tự nguyện, không

bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, đã phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau nên cuộc sống vợ chồng hay xảy ra xích mích, có nhiều hành vi, cử chỉ không tôn trọng nhau. Ông và bà Vũ Ngọc H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Ông Nguyễn Văn M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Ngọc H.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Quang M sinh ngày 29/5/2018.Ông có nguyện vọng nhường quyền trực tiếp nuôi con cho bà Vũ Ngọc H. Ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Ông xác định quá trình chung sống giữa ông và bà Vũ Ngọc H không có tài sản chung do vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn sau đó đã ly thân.

Về tài sản riêng: Ông Nguyễn Văn M xác định có tài sản riêng bao gồm 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, lợp mái tôn, gạch đá hoa, công trình phụ khép kín trên diện tích đất khoảng 70m^2 tại tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trị giá cả nhà và đất là 900.000.000đ.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn bà Vũ Ngọc H trình bày:

Bà nhất trí với lời trình bày của ông M về thời gian, địa điểm kết hôn, con chung. Bà xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Bà cho rằng việc mình cùng con trai là cháu Nguyễn Quang Minh quay về sống ở nhà mẹ đẻ từ tháng 8 năm 2017 là để thuận tiện cho việc chăm sóc con và tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của ông Nguyễn Văn May, chứ vợ chồng không phải sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế.

Về con chung: Bà có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang Minh cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Quang Minh tròn 05 tuổi và 3.000.000đ/tháng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Bà H yêu cầu ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng khoản tiền một lần khi kết thúc vụ án

Về tài sản chung: Bà xác định hai vợ chồng có tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, lợp mái tôn, gạch đá hoa, công trình phụ khép kín trên

diện tích đất khoảng 70m^2 tại Tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn M. Trị giá cả nhà và đất là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng). Do không nhất trí ly hôn bà đề nghị ngôi nhà trên là để dùng chung cho cả gia đình, không đề nghị Tòa án phải phân chia.

Về tài sản riêng: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

* Tại bản án số 162a/2020/HNGĐ - ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã quyết định: Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

1. Xử cho ông Nguyễn Văn M (Tên gọi khác: Nguyễn Đắc Minh) được ly hôn với bà Vũ Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang M, sinh này 29/5/2018 cho bà Vũ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho tới khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Mcó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cho cháu Nguyễn Quang M mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Mvà bà Vũ Ngọc H.

Bác toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Ngọc H đối với số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) là số tiền bà yêu cầu ông Nguyễn Văn Mphải có trách nhiệm trả cho bà, không được chấp nhận.

4. Về tài sản riêng:

- Bà Vũ Ngọc H không kê khai không đề nghị Tòa án giải quyết

- Ghi nhận cho ông Nguyễn Văn M có: 01 nhà một tầng, tường chịu lực 110mm, mái lợp tôn, trần thạch cao, nền lát gạch Ceramic. Diện tích mặt sàn sử dụng là 45,7m^2; 01 nhà bếp, nhà bếp có tường xây chịu 110mm, mái đổ bê tông cốt thép, nền lát gạch Ceramic. Phía trên mái bếp có cơi nới 01 (một) mái che xà gồ, vì kèo thép hình, lợp ton múi dùng để phơi quần áo. Trên thửa đất có diện tích 45,7m^2, địa chỉ tại tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tứ cận

bao gồm: Phía Tây Bắc giáp đường dân sinh rộng 3,6m; phía Đông Bắc giáp đất gia đình bà Hợi dài 12,7m; phía Đông Nam là rãnh thoát nước rộng 3,6m. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 359828, quyết định số 291/QĐ – VPĐKĐĐ cấp ngày 16/5/2018 mang tên ông Nguyễn Văn May. Trị giá cả nhà và đất là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Đối với diện tích đất 14,5m^2 địa chỉ tại tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tứ cận bao gồm: Chiều rộng phía Tây Bắc là 3,5m; phía Đông bắc giáp đất gia đình nhà bà Liễu dài 4,20m; phía Tây Nam giáp đất gia đình nhà bà Hợi dài 4,07m; phía Đông Nam giáp đất đã quy hoạch, rộng 3,5m là diện tích đất nằm ngoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 359828, quyết định số 291/QĐ – VPĐKĐĐ cấp ngày 16/5/2018. Yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến diện tích đất trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/9/2020 bị đơn bà Vũ Ngọc H có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến tranh luận của bị đơn: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và yêu cầu bổ sung, giao con chung là cháu: Nguyễn Quang M cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho tới khi cháu Minh trưởng thành đủ 18 tuổi.Bà Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cho cháu Nguyễn Quang M mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Không chấp nhận kháng cáo và yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu : Nguyễn Quang M của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số:162a/2020/HNGĐ-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà H kết hôn với nhau từ tháng 12 năm 2017. Đến tháng 7 năm 2018, ông M khai ông bà đã sống ly thân. Bà H khai về nhà mẹ đẻ từ tháng 8 năm 2018 là do để tiện chăm sóc con chung là Nguyễn Quang M chứ không phải sống ly thân. Cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương tại tổ 9, phường CL là nơi ông M sinh sống và tổ 2, phường QT là nơi bà H sinh sống. Chính quyền địa phương xác nhận ông M, bà H sau khi cưới đã về ở với nhau tại Tổ 9, phường CL, sau đó bà H chuyển về nhà mẹ đẻ tại Tổ 2, phường Quyết Thắng. Xét thấy ông M, bà H đã ly thân với nhau trên thực tế từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân với nhau, Ông M, bà H không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Cấp sơ thẩm xử cho ông M ly hôn với bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Cấp sơ thẩm giao cho bà Vũ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quang M. Ông M có trách nhiệm cấp dưỡng con chung mỗi tháng 3.000.000đ là phù hợp, thực tế cháu đang ở với bà H, để cháu được ổn định. Vì cháu Nguyễn Quang M sinh ngày 29/5/2018 (dưới 36 tháng tuổi) là đúng pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Ngọc H giao con chung cho ông Nguyễn Văn Mtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Quang M.

[3] Về tài sản chung: Ông M khai tài sản gồm 01 nhà 01 tầng, diện tích 45,7m^2 tại Tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La là tài sản riêng của ông, không liên quan đến bà H. Bà H không đồng ý mà cho rằng đối với tài sản trên bà H có đóng góp 700.000.000đ mua căn nhà trên. Xét nguồn gốc tài sản trên là do ông M mua của ông Lê Anh Q và bà Nguyễn Thị Bích H vào tháng 5 năm 2018. Ông Quốc và bà Hòa xác nhận chỉ chuyển nhượng nhà và đất cho ông M với giá

800.000.000đ**.** Sau khi nhận chuyển nhượng ông M đã làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn M, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 35982.

Vào ngày 10/4/2018, ông M, bà H đã lập văn bản thỏa thuận về tài sản được công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Sơn La với nội dung tài sản nhà và đất mua của ông Quốc, bà H là tài sản riêng của ông M, không có sự đóng góp của bà H. Việc bà H khai đã góp 700.000.00đ để mua nhà và đất cùng ông M không có căn cứ để chứng minh.

Nguồn gốc số tiền ông M mua nhà và đất là do ông M bán đất của bố mẹ cho tại Tổ 5, phường TH, thành phố Sơn La cho chị Phạm Thị T ngày 05/10/2017 giá chuyển nhượng 950.000.000đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liên với đất số CD 499570, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 00020 ngày 27/2/2017 mang tên ông Nguyễn Văn M(Nguyễn Đắc M).

[5] Từ sự phân tích trên, tài sản nhà và đất theo lời khai của các đương sự đã được xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020 được công nhận là tài sản riêng của ông M là có căn cứ, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Ngọc H, giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, bà Vũ Ngọc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 162a/2020/HNGĐ-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La như sau:

1. Xử cho ông Nguyễn Văn M (Tên gọi khác: Nguyễn Đắc Minh) được ly hôn với bà Vũ Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang M, sinh này 29/5/2018 cho bà Vũ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho tới khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cho cháu Nguyễn Quang M mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba

triệu đồng) cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn M và bà Vũ Ngọc H.

Bác toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Ngọc H đối với số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) là số tiền bà yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả cho bà, không được chấp nhận.

4. Về tài sản riêng:

- Bà Vũ Ngọc H không kê khai không đề nghị Tòa án giải quyết

- Ghi nhận cho ông Nguyễn Văn M có: 01 nhà một tầng, tường chịu lực 110mm, mái lợp tôn, trần thạch cao, nền lát gạch Ceramic. Diện tích mặt sàn sử dụng là 45,7m^2; 01 nhà bếp, nhà bếp có tường xây chịu 110mm, mái đổ bê tông cốt thép, nền lát gạch Ceramic. Phía trên mái bếp có cơi nới 01 (một) mái che xà gồ, vì kèo thép hình, lợp tôn múi dùng để phơi quần áo. Trên thửa đất có diện tích 45,7m^2, địa chỉ tại tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tứ cận bao gồm: Phía Tây Bắc giáp đường dân sinh rộng 3,6m; phía Đông Bắc giáp đất gia đình bà Hợi dài 12,7m; phía Đông Nam là rãnh thoát nước rộng 3,6m. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 359828, quyết định số 291/QĐ – VPĐKĐĐ cấp ngày 16/5/2018 mang tên ông Nguyễn Văn May. Trị giá cả nhà và đất là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Đối với diện tích đất 14,5m^2 địa chỉ tại tổ 9, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tứ cận bao gồm: Chiều rộng phía Tây Bắc là 3,5m; phía Đông bắc giáp đất gia đình nhà bà Liễu dài 4,20m; phía Tây Nam giáp đất gia đình nhà bà Hợi dài 4,07m; phía Đông Nam giáp đất đã quy hoạch, rộng 3,5m là diện tích đất nằm ngoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 359828, quyết định số 291/QĐ – VPĐKĐĐ cấp ngày 16/5/2018. Yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến diện tích đất trên theo đúng quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bà Vũ Ngọc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào

số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000484 ngày 9/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2020).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cầm Văn Thanh